

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 176/2022/HS-PT

Ngày: 25-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mỹ.

Các Thẩm phán: Ông Phạm Minh Tùng.

Bà Nguyễn Thị Vĩnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Liệt - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 67/2022/TLPT-HS ngày 23 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo Huỳnh Văn C và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2021/HS-ST ngày 27 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Cao L.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Huỳnh Văn C, sinh năm 1996 tại Đồng Tháp; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp 7, xã Tân Hội Tr, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Trung I, sinh năm 1979 và bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1974; Vợ: Nguyễn Thị Quế A, sinh năm 2001; Con: Huỳnh Bảo Ng, sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

2. Huỳnh Hữu T, sinh ngày 17 tháng 5 năm 2002 tại Đồng Tháp; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp 4, xã Tân Hội Tr, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Chăn nuôi; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn Tr, sinh năm 1980 và bà Đỗ Thị Kim N, sinh năm 1982; Vợ, con: Chưa có; Tiền

án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

3. Nguyễn Minh T1, sinh ngày 19 tháng 9 năm 2001 tại Đồng Tháp; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp 4, xã Tân Hội Tr, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thanh U, sinh năm 1978 và bà: Nguyễn Thị Bích Y, sinh năm 1982; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh T1: Luật sư Võ Thị Băng G – Luật sư của Văn phòng Luật sư Băng G thuộc đoàn Luật sư tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

Địa chỉ: Số 271, khóm Mỹ Z, thị trấn Mỹ O, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 23/6/2021 ông Dương Văn G1 (M) cùng với ông Nguyễn Bình A1 và ông P, ông P1, ông L1, ông C1, ông K, ông S đang làm công trình trên tuyến đường kênh X thuộc ấp 7, xã Tân Hội Tr, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp. Lúc này, Huỳnh Văn C, điều khiển xe mô tô biển số 66F1-559.20 từ nhà đi đến Cầu Vượt thuộc ấp 7, xã Tân Hội Tr, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp. C điều khiển xe lẻ trái mang cá cầu vượt hướng từ huyện Tháp M1 đi xã Mỹ L2 và rẽ trái lên Cầu Vượt, thì ông M nói với C là đường đang thi công không đi được nhưng C vẫn cố ý cho xe chạy qua. Sau khi uống rượu đến 16 giờ cùng ngày, C điện thoại cho Huỳnh Hữu T nói lại sự việc trên, C kêu T mang cây dao tự chế chạy đến Cầu Vượt. Lúc này, T đang ngủ ở nhà của Nguyễn Minh T1, khi nghe điện thoại xong thì T kêu T1 đi tiếp C và nói là bị người ta đánh. T điều khiển xe mô tô biển số 66N1-391.74 chở T1 về nhà của T, khi về đến nhà ngoại của T thì kêu T1 ngồi chờ ngoài lộ. T vào nhà lấy 01 (một) dao tự chế dài khoảng 84cm và 01 (một) cây chĩa dài 159cm có 03 mũi bằng kim loại bỏ vào cái bao màu trắng (loại bao đựng thức ăn nuôi ếch); T1 nhìn thấy và điều khiển xe chở T đến Cầu Vượt gặp C. Khi đến nơi, T1 ngồi ngoài xe đợi, C cầm dao tự chế, T cầm cây chĩa đi đến chỗ ông G1 đang điều khiển máy trộn hồ; C chém ông G1 cái thứ nhất không trúng, T cầm cây chĩa đâm lên mái tol chỗ ông G1 ngồi, do mũi chĩa bị kẹt vào mái tol nên ông G1 nhảy xuống lộ;

C chém cái thứ 2 thì ông P đứng bên cạnh nhìn thấy vào can ngăn thì bị C dùng chân đạp ông P té xuống lộ, C tiếp tục dùng dao chém trúng vào lưng của ông P làm rách áo nhưng không có thương tích; ông P1 thấy C chém ông P cũng vào can ngăn và bị C chém 01 cái trúng vào mông cũng không bị thương tích; C cầm dao lên xe nổ máy định chạy đi thì thấy anh Nguyễn Bình A1 đang đứng phía trước đầu xe của C khoảng 02 mét can ngăn thì C bước xuống xe đi đến đứng đối diện với anh A1 tay phải cầm dao quơ qua, quơ lại hướng về phía anh A1 nên anh A1 đưa tay ra đỡ thì bị chém trúng mặt ngoài bàn tay phải rách da chảy máu được những người làm chung đưa đến Trung tâm Y tế huyện Cao L khâu vết thương và được về nhà điều trị. C đưa dao cho T lên xe chạy đi, T1 điều khiển xe chở T về nhà, trên đường đi đến đoạn đường thuộc ấp 2, xã Tân Hội Tr thì T kêu T1 dừng xe T ném con dao và cây chĩa xuống bờ sông và tiếp tục điều khiển xe về nhà của T1. Sự việc được người dân trình báo Công an xã Tân Hội Tr, huyện Cao L đến hiện trường tiếp nhận tin báo. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, C và T đến Công an xã Tân Hội Tr khai nhận toàn bộ hành vi dùng dao gây thương tích cho anh Nguyễn Bình A1. Hồ sơ được chuyển đến Cơ quan Điều tra Công an huyện Cao L xử lý theo thẩm quyền.

Ngày 24/6/2021, anh Nguyễn Bình A1 có đơn yêu cầu yêu cầu giám định thương tích và xử lý hành vi của Huỳnh Văn C, Huỳnh Hữu T và Nguyễn Minh T1 theo quy định của pháp luật. Riêng anh P và anh P1 không yêu cầu xử lý và yêu cầu bồi thường gì khác.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao L tiến hành thu giữ 01 (một) dao tự chế dài khoảng 84cm màu trắng đã gỉ sét (cán tròn có đường kính 2,2cm, dài 34,5cm, lưỡi dài 49,5cm bề rộng 05cm bằng kim loại); 01 (một) cây chĩa 03 mũi, cán tròn đường kính 2,8cm, tổng chiều dài là 159cm (mũi chĩa dài nhất là 26,5cm, hai mũi hai bên dài 20cm) bằng kim loại đã gỉ sét (Đây là hung khí mà C dùng chém Bình A1, sau đó T ném xuống bờ sông đoạn thuộc ấp 2, xã Tân Hội Tr, huyện Cao L ngày 24/6/2021, bà Đỗ Thị Kim N là mẹ của bị cáo T mang đến giao nộp);

+ 02 cái bao màu trắng loại bao bằng nhựa PP màu trắng loại đựng thức ăn nuôi ếch (do Huỳnh Hữu T giao nộp);

+ 01 cái áo sơ mi màu trắng tay dài; 01 quần cụt sọt jean màu xanh; 01 xe mô tô biển số 66N1-391.74; 01 xe mô tô biển số 66F1-559.20; 01 cái áo thun dài tay màu đen, phía trước có chữ TMOMY; 01 quần jean ngắn màu xanh (do Huỳnh Văn C và Huỳnh Hữu T giao nộp); Ngày 13/10/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cao L đã trao trả cho C và T xong.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 243/TTh-TTPY ngày 29/6/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Tháp đã giám định và kết luận thương tích của anh Nguyễn Bình A1 như sau: Dấu hiệu chính qua giám định,

vết thương phần mềm mu bàn tay phải kích thước trung bình tỷ lệ tổn thương: 02%, vết thương rách da mu bàn tay phải kích thước nhỏ, tỷ lệ tổn thương: 01%. Kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Nguyễn Bình A1 do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 3%, các tổn thương trên do vật sắc nhọn gây ra.

Trong quá trình điều tra anh Nguyễn Bình A1 không yêu cầu bị cáo Huỳnh Văn C, Huỳnh Hữu T và Nguyễn Minh T1 bồi thường chi phí điều trị thương tích cũng như các chi phí khác.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2021/HS-ST ngày 27 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp đã xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Văn C, Huỳnh Hữu T và Nguyễn Minh T1 cùng phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1. Căn cứ vào điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn C 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Căn cứ vào điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Hữu T 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Căn cứ vào điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T1 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và nêu quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 05 tháng 01 năm 2022, bị cáo Huỳnh Văn C, bị cáo Huỳnh Hữu T, bị cáo Nguyễn Minh T1 có đơn kháng cáo. Bị cáo C, T1 xin được hưởng án treo, bị cáo T kháng cáo không đồng ý tội danh và hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Huỳnh Văn C, Huỳnh Hữu T và Nguyễn Minh T1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Bị cáo C, T, T1 thừa nhận Bản án số 39/2021/HS-ST ngày 27 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp kết án các bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, không oan, sai. Tuy nhiên, sau khi Tòa án sơ thẩm xét xử, bị cáo Huỳnh Văn C và bị cáo Nguyễn Minh T1

kháng cáo xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa, bị cáo C và bị cáo T1 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Huỳnh Hữu T thay đổi yêu cầu kháng cáo là xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm cho rằng hành vi của các bị cáo Huỳnh Văn C, Huỳnh Hữu T và Nguyễn Minh T1 bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” và áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo C, T1 kháng cáo xin được hưởng án treo. Bị cáo T kháng cáo kêu oan nhưng tại phiên tòa hôm nay bị cáo T thay đổi kháng cáo là xin giảm nhẹ hình phạt. Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo C, T không cung cấp tình tiết gì mới so với các tình tiết mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Văn C, Huỳnh Hữu T.

Đối với bị cáo Nguyễn Minh T1 kháng cáo xin được hưởng án treo và trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo cung cấp xác nhận gia đình khó khăn, giấy chứng nhận thương binh của ông ngoại bị cáo tên Nguyễn Quốc D, quyết định tham gia kháng chiến chiến trường Campuchia của bác ruột bị cáo tên Nguyễn Thanh D. Tuy nhiên, xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng mức án phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo và bị cáo không thuộc trường hợp được hưởng án treo theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm tuyên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh T1.

Luật sư Võ Thị Băng G bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh T1 phát biểu quan điểm cho rằng bị cáo Nguyễn Minh T1 không tham gia đánh ai nhưng cùng đồng phạm với các bị cáo C, T, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét ông ngoại bị cáo là thương binh, bác ruột bị cáo có tham gia chiến trường Campuchia và hiện gia đình bị cáo đang thờ cúng, gia đình bị cáo khó khăn, áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

Trong phần tranh luận, các bị cáo Huỳnh Văn C, Huỳnh Hữu T và Nguyễn Minh T1 không tranh luận. Tại lời nói sau cùng, bị cáo Huỳnh Hữu T xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo Huỳnh Văn C, Nguyễn Minh T1 xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã

được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 23/6/2021 ông Dương Văn G1 (M) cùng với ông Nguyễn Bình A1 và ông P, ông P1, ông L1, ông C1, ông K, ông S đang làm công trình trên tuyến đường kênh X thuộc ấp 7, xã Tân Hội Tr, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp. Lúc này, Huỳnh Văn C, điều khiển xe mô tô biển số 66F1-559.20 từ nhà đi đến Cầu Vượt thuộc ấp 7, xã Tân Hội Tr, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp. C điều khiển xe lẻ trái mang cá cầu vượt hướng từ huyện Tháp M1 đi xã Mỹ L2 và rẽ trái lên Cầu Vượt, thì ông M nói với C là đường đang thi công không đi được nhưng C vẫn cố ý cho xe chạy qua. Sau khi uống rượu đến 16 giờ cùng ngày, C điện thoại cho Huỳnh Hữu T nói lại sự việc trên, C kêu T mang cây dao tự chế chạy đến Cầu Vượt chém trúng anh Nguyễn Bình A1 gây thương tích tỷ lệ 3%. Hành vi của các bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm kết án về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự bằng Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2021/HS-ST ngày 27-12-2021 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét thấy khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm có xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; Các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; về nhân thân, các bị cáo xuất thân là thành phần nhân dân lao động, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Riêng, bị cáo C, gia đình có công với cách mạng (có ông Huỳnh Văn M (Huỳnh Văn L3) là ông nội của bị cáo, là thương binh); bị cáo đang nuôi con còn nhỏ được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là có cân nhắc tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo, từ đó phán quyết mức án 12 (mười hai) tháng tù đối với bị cáo C, 09 (chín) tháng tù đối với bị cáo T và 06 (sáu) tháng tù đối với bị cáo T1 là phù hợp.

[3] Bị cáo Huỳnh Văn C kháng cáo xin được hưởng án treo với lý do hoàn cảnh gia đình khó khăn, chỉ có bị cáo ở nhà phụ giúp cha, mẹ. Bị cáo Huỳnh Hữu T xin giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử thấy rằng, các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không cung cấp tình tiết gì mới so với các tình tiết mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo C, T, giữ nguyên phần Quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Huỳnh Văn C và bị cáo Huỳnh Hữu T.

Đối với bị cáo Nguyễn Minh T1 kháng cáo xin hưởng án treo với lý do hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo ở nhà phụ giúp cha, mẹ. Xét thấy khi quyết định hình phạt đối với bị cáo T1, Tòa án cấp sơ thẩm có xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo cung cấp xác nhận gia đình khó khăn, giấy chứng nhận thương binh của ông ngoại bị cáo tên Nguyễn Quốc D, quyết định tham gia kháng chiến chiến trường Campuchia

của bác ruột bị cáo tên Nguyễn Thanh D. Tuy nhiên xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng mức án phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo và bị cáo không thuộc trường hợp được hưởng án treo theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo T1, giữ nguyên phần Quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Minh T1.

[5] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với kháng cáo của các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét lời phát biểu của vị luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh T1 là chưa phù hợp như Hội đồng xét xử đã phân tích ở phần trên nên không chấp nhận.

[6] Do kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

[7] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Văn C, Huỳnh Hữu T và Nguyễn Minh T1.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2021/HS-ST ngày 27 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp về phần hình phạt đối với các bị cáo Huỳnh Văn C, Huỳnh Hữu T và Nguyễn Minh T1.

Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Văn C, Huỳnh Hữu T và Nguyễn Minh T1 cùng phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn C 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Hữu T 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T1 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-02-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Huỳnh Văn C, Huỳnh Hữu T và Nguyễn Minh T1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC- Vụ Giám đốc kiểm tra 1;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- TAND huyện Cao L (02 bản);
- VKSND huyện Cao L;
- CCTHADS huyện Cao L;
- CQCSĐT Công an huyện Cao L;
- Bị cáo;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THATA Tỉnh;
- Lưu: VT, HSVA (H).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Mỹ